TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST
Ngày 24/5/2019
"V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ toạ phiên toà - Thẩm phán: Ông Mạc Minh Quang.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Khóa, bà Dương Thị Kim Hồng.

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hà **-** Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà*: Bà Đàm Thị Hạnh- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Hải Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 91/2019/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2019 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 35/2019/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị L**, sinh ngày 27/9/1986

ĐKHKTT: Thôn V, xã Đ, huyện G, Hải Dương.

Hiện cư trú: Thôn A, xã Đ, huyện G, Hải Dương.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn Đ**, sinh ngày 14/7/1986.

Nơi cư trú trước khi xuất cảnh: Thôn V, xã Đ, huyện G, tỉnh Hải Dương.

Hiện cư trú: Cộng hòa Angola.

(Các đương sự đều vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Nguyễn Thị L trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Nguyễn Văn Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện G vào ngày 10/3/2008. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống cùng bố mẹ chồng và chung sống hòa thuận được gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp nên thường xảy ra cãi nhau. Đến tháng 3 năm 2009 anh Đ đi lao động ở Cộng hòa Angola. Thời gian đầu anh Đ có liên lạc bằng điện thoại thăm hỏi vợ và gia đình, nhưng sau đó thưa dần. Chị L có động viên anh Đ về nước cùng nuôi dạy con chung nhưng anh Đ không đồng ý, dần dần anh Đ không liên lạc với chị, mà chỉ liên lạc với bố mẹ đẻ anh Đ. Cho nên, từ cuối năm 2017 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống. Nay chị L xác định không còn tình cảm với anh Đ, đề nghị Tòa án giải

quyết cho chị được ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 30/9/2009. Hiện con chung đang do chị L chăm sóc nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị L xin được nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu giải quyết.

Do anh Đ vẫn thường xuyên liên lạc với bố mẹ đẻ anh Đ, không liên lạc với chị. Nên chị không biết địa chỉ cư trú của anh Đ ở Angola, đề nghị Tòa án yêu cầu bố mẹ đẻ anh Đ cung cấp.

** Về phía bị đơn anh Nguyễn Văn Đ:*

Theo kết quả xác minh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an, anh Nguyễn Văn Đ có xuất nhập cảnh ngày 04/4/2009 qua cửa khẩu Nội Bài, hiện chưa có thông tin nhập cảnh.

Bố đẻ anh Đ là ông Nguyễn Văn Z cung cấp: Anh Đ và chị L kết hôn vào năm 2008. Quá trình chung sống, vợ chồng không có mâu thuẫn gì. Đến năm 2009 anh Đ đi lao động ở Angola. Trong thời gian anh Đ ở nước ngoài, chị L nhiều lần bỏ nhà đi ở chỗ khác. Nguyên nhân là do chị L muốn anh Đ về Việt Nam sống nhưng anh Đ không nhất trí. Nay chị L xin ly hôn với anh Đ, ông đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật.

Hiện anh Đ vẫn thường xuyên liên lạc bằng điện thoại với vợ chồng ông, ông hỏi nhưng anh Đ không nói nên vợ chồng ông không biết địa chỉ cụ thể của anh Đ ở Angola. Do bố con vẫn liên lạc nên mọi văn bản tố tụng của Tòa án, ông xin được nhận thay cho anh Đ và có trách nhiệm thông báo cho anh Đ biết. Sau khi được thông báo các văn bản tố tụng của Tòa án, anh Đ không trình bày ý kiến bằng văn bản mà thông qua lời trình bày của ông Z, quan điểm giải quyết vụ án của anh Đ như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Chị L xin ly hôn với anh, anh nhất trí.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung như chị L trình bày. Quan điểm giải quyết con chung, anh đề nghị Tòa án xem xét theo quy định pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do không về Việt Nam để giải quyết vụ án được nên anh Đ xin được giải quyết vụ án vắng mặt và ủy quyền cho ông Z thay anh nhận các văn bản tố tụng của Tòa án. Ông Z nhất trí nhận sự ủy quyền trên của anh Đ.

Tại phiên tòa:

- Các đương sự đều vắng mặt và đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

- Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương phát biểu quan điểm: Quá trình Tòa án xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ đã được thực hiện đúng quy định theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc xét xử tại phiên tòa, HĐXX thực hiện đúng trình tự

luật định. VKS phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ; về con chung: giao con chung cho chị L nuôi dưỡng và anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con; về tài sản, nợ chung: Các đương sự không đề nghị giải quyết nên không xem xét giải quyết; về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng: Hiện anh Nguyễn Văn Đ sinh sống ở nước Cộng hòa Angola, phù hợp với kết quả cung cấp của Cục quản lý xuất nhập cảnh- Bộ công an. Nên TAND tỉnh Hải Dương thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

Nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt tại phiên tòa và có ý kiến xin xét xử vắng mặt. Do vậy căn cứ Điều 227 và Điều 228 BLTTDS, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2]. Xem xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị L và anh Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại tại UBND xã Đ, huyện G vào ngày 10/3/2008, do vậy hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc được thời gian ngắn (khoảng một năm) thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp. Năm 2009 anh Đ đi lao động ở Angola. Sau đó do bất đồng quan điểm về việc anh Đ không về Việt Nam sinh sống. Nên từ năm 2017 anh chị đã không liên lạc, không quan tâm đến nhau. Xét thấy, anh chị sống xa nhau về khoảng cách địa lý, mỗi người tự lo cuộc sống riêng, không quan tâm đến nhau nên không có khả năng vợ chồng đoàn tụ. Mâu thuẫn của anh chị đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị L, xử cho chị L được ly hôn anh Đ.

- Về con chung: Chị L và anh Đ có một con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 30/9/2009. Xét yêu cầu xin được nuôi con của chị L: Hiện nay anh Đ lao động ở nước ngoài, không có mặt ở Việt Nam nên không đủ điều kiện trực tiếp nuôi con chung. Từ khi anh Đ đi nước ngoài cho đến nay, con chung do chị L chăm sóc nuôi dưỡng. Do đó, để đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung, cần chấp nhận yêu cầu của chị L, giao cho chị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Hoàng A, là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, cũng như phù hợp với nguyện vọng của con chung là muốn ở cùng chị L. Chị L tự nguyện không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con nên cần chấp nhận.

- Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh Đ không yêu cầu giải quyết

nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí: Chị L phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng các Điều 56, 58, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về con chung:

- Giao cho chị Nguyễn Thị L trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Hoàng A, sinh ngày 30/9/2009, kể từ tháng 5/2019 cho đến khi con chung thành niên (đủ 18 tuổi). Anh Nguyễn Văn Đ không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị L.

- Anh Nguyễn Văn Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L phải chịu 300.000đ án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0006090 ngày 12/3/2019 tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương. Chị L đã thi hành xong.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, vắng mặt các đương sự. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Các đương sự;
- UBND xã Đ,huyện G;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

(Đã ký)

Mạc Minh Quang